

CHƯƠNG TRÌNH TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG
NGÀNH ĐÀO TẠO: SƯ PHẠM NGỮ VĂN

CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT HỌC PHẦN

- 1. Tên học:** VĂN HỌC VIỆT NAM HIỆN ĐẠI 2 (VIETNAMESE MODERN LITERATURE 2); **Mã số:**
- 2. Số tín chỉ:** 3
- 3. Đối tượng:** Sinh viên ngành Ngữ văn trình độ cao đẳng, hệ chính quy
- 4. Phân bố thời gian**

| Tên đơn vị tín chỉ | Phân bố số tiết | | | | Tổng |
|-----------------------|-----------------|---------|-----------|------------------------|------|
| | Lý thuyết | Bài tập | Thảo luận | Thực hành, thực tập | |
| 1 | 12 | 3 | 0 | 0 | 15 |
| 2 | 12 | 3 | 0 | 0 | 15 |
| 3 | 12 | 3 | 0 | 0 | 15 |

5. Điều kiện tiên quyết

Sinh viên đã hoàn thành học phần: Văn học Việt Nam hiện đại I

6. Mục tiêu học phần:

Kiến thức:

Hiểu được những vấn đề cơ bản về diện mạo nền văn học Việt Nam từ 1945 đến nay bao gồm các điều kiện tồn tại và phát triển, các chặng đường, những cảm hứng chủ đạo, những đặc điểm, các xu hướng chính, các tác giả, tác phẩm tiêu biểu; giúp SV thấy được diện mạo, vị trí của văn học giai đoạn này trong tiến trình phát triển của văn học Việt Nam cũng như văn học thế giới.

Kỹ năng:

Áp dụng những kiến thức cơ bản và chuyên sâu về văn học Việt Nam từ 1945 đến nay để phân tích, đánh giá, thẩm bình, giảng dạy tác phẩm văn học giai đoạn này theo yêu cầu của chương trình THCS; áp dụng linh hoạt và sáng tạo kiến thức văn học để đối chiếu, so sánh với các thời kỳ văn học khác.

Thái độ và các mục tiêu khác:

Sinh viên cần có thái độ trung thực, cẩn thận trong học tập trên lớp, bài tập ở nhà, thảo luận nhóm; có tinh thần cầu thị trong việc lĩnh hội kiến thức cơ sở; biết gìn giữ và trân trọng bản sắc văn hóa dân tộc mình.

Học phần này giúp sinh viên có những kiến thức cơ bản và chuyên sâu về văn học Việt Nam từ 1945 đến nay, có kỹ năng phân tích, nhận xét, đánh giá các vấn đề văn học, giảng dạy tốt các kiến thức về văn học ở giai đoạn này trong chương trình phổ thông.

7. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Nội dung môn học bao gồm những kiến thức cơ bản về văn học Việt Nam từ 1945 đến nay: Những đặc điểm và quy luật của tiến trình văn học, những thể loại chính, những thành tựu và hạn chế, những tác giả, tác phẩm tiêu biểu của văn học Việt Nam từ 1945 đến nay; tiếp tục rèn luyện kỹ năng tiếp cận và phân tích tác phẩm văn học hiện đại Việt Nam.

8. Nhiệm vụ của sinh viên:

Để hoàn thành học phần *Văn học Việt Nam hiện đại 2* sinh viên cần thực hiện các nhiệm vụ:

- Lên lớp nghe giảng đúng, đủ thời gian quy định, làm bài tập theo yêu cầu của giảng viên và báo cáo kết quả làm bài tập;
- Thái độ học tập nghiêm túc, chủ động trong việc thu thập tài liệu tham khảo; đọc, phân tích và nhận xét các tài liệu khi học từng chương, mục;
- Trả bài kiểm tra đúng hạn và thỏa mãn các nội dung giảng viên yêu cầu.
- Để tiếp thu kiến thức của một tín chỉ sinh viên phải dành thời gian ít nhất 30 giờ chuẩn bị cá nhân.

9. Tài liệu học tập:

- Tài liệu chính:

[1]. Nguyễn Văn Long (2007), *Giáo trình văn học Việt Nam hiện đại*, NXB Đại học sư phạm Hà Nội

- Tài liệu tham khảo:

[2]. Đỗ Xuân Hà (2006), *Văn học thế kỷ XX*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội

[3]. Trịnh Bá Đĩnh (2009), *Văn học Việt Nam thế kỷ XX*, NXB Văn học Hà Nội

[4]. Nguyễn Văn Long(2002), *Văn học Việt Nam trong thời đại mới*, NXB Giáo dục.

[5]. Bùi Duy Tân (1996), *Giáo trình văn học Việt Nam*, NXB Đại học Huế

10. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:

- Mô tả tiêu chuẩn

Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên được thực hiện theo Điều 22, 23 Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ; Thông tư 57/2012/TT –BGDĐT về sửa đổi Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy và Quy định đào tạo tín chỉ ban hành theo Quyết định số 1158/2011/QĐ-ĐHQB, ngày 10 tháng 8 năm 2011 của Hiệu trưởng Trường Đại học Quảng Bình.

Điểm học phần được xác định dựa trên kết quả học tập toàn diện của sinh viên trong suốt học kỳ đối với học phần đó thông qua các điểm đánh giá bộ phận, bao gồm: Tinh thần thái độ trong lên lớp, thảo luận và kết quả của bài thu hoạch, kiểm tra thường xuyên, thi học phần, ...).

- Quy định các hình thức kiểm tra, thi:

| TT | Các chỉ tiêu đánh giá | Phương pháp đánh giá | Ghi chú |
|------------------------------|---|--|--------------------|
| <i>Chuyên cần, thái độ</i> | | | |
| 1 | <ul style="list-style-type: none"> - Tham gia trên lớp: đảm bảo thời gian qui định - Chuẩn bị bài ở nhà tốt - Tích cực xây dựng bài trên lớp | Điểm danh, quan sát | Theo cá nhân |
| <i>Kiểm tra thường xuyên</i> | | | |
| 2 | Bài tập <ul style="list-style-type: none"> - Nội dung kiến thức: <ul style="list-style-type: none"> + Bối cảnh lịch sử; tiến trình vận động và những đặc điểm cơ bản; + Thơ 1945 - nay (tiến trình và đội ngũ sáng tác, những xu hướng, | Nhóm, cá nhân sinh viên báo cáo cho các nhóm khác đánh giá theo thang điểm cho trước | Theo nhóm, cá nhân |

| | | | |
|--------------------|---|------------------------|--------------------|
| | đặc điểm, thành tựu, hạn chế, giới thiệu một số tác giả, tác phẩm tiêu biểu); + Văn xuôi 1945 - nay (diện mạo, những chặng đường phát triển, các xu hướng chính, một số tác giả, tác phẩm tiêu biểu) - Kỹ năng phân tích, giải thích, so sánh, đánh giá, kỹ năng báo cáo thuyết trình | | |
| 3 | Bài kiểm tra: | Viết hoặc thực hành | Theo cá nhân, nhóm |
| <i>Các bài thi</i> | | | |
| 4 | Thi kết thúc học phần | Viết/Vấn đáp/Tiểu luận | Theo cá nhân, nhóm |

11. Thang điểm:

Sử dụng thang điểm 10 và thang điểm chữ theo Điều 22, Điều 23 Quyết định số 43/QĐ-BGDĐT ngày 15 tháng 8 năm 2007; Thông tư 57/2012/TT –BGDDT về sửa đổi Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và Quy định đào tạo tín chỉ ban hành theo Quyết định số 1158/2011/QĐ-ĐHQB, ngày 10 tháng 8 năm 2011 của Hiệu trưởng Trường Đại học Quảng Bình.

Điểm học phần là điểm trung bình chung của các điểm đánh giá thành phần và điểm thi học phần, theo trọng số tương ứng ở bảng sau:

| Nội dung | Chuyên cần, thái độ | Kiểm tra thường xuyên | Thi kết thúc học phần |
|--------------|---------------------|-----------------------|-----------------------|
| Trọng số (%) | 5% | 25% | 70% |

12. Nội dung chi tiết học phần

CHƯƠNG 1: KHÁI QUÁT VỀ VĂN HỌC VIỆT NAM TỪ 1945 – 1975 (5 tiết)

- 1.1. Bối cảnh lịch sử - xã hội, văn hóa, tư tưởng.
- 1.2. Các chặng đường phát triển của văn học
- 1.3. Những đặc điểm cơ bản.
- 1.4. Khái quát những nét lớn về thành tựu và hạn chế của văn học Việt Nam 1945 – 1975
- 1.5. Bài tập: Phân tích các tác phẩm trong chương trình THCS

CHƯƠNG 2: THƠ 1945 – 1975 (10 tiết)

- 2.1 Các chặng đường thơ từ 1945 - 1975
- 2.2. Những khuynh hướng chính trong sự vận động của thơ giai đoạn 1945 -1975
- 2.3. Các tác giả, tác phẩm tiêu biểu
 - 2.3.1. Tô Hữu (1920 – 2002)
 - 2.3.2. Chế Lan Viên (1920 – 1989)
 - 2.3.3. Thế hệ các nhà thơ trẻ thời kỳ chống Mỹ
- 2.4. Bài tập: phân tích các tác phẩm trong chương trình THCS

CHƯƠNG 3: VĂN XUÔI 1945 – 1975 (10 tiết)

3.1. Các chặng đường phát triển của văn xuôi 1945 – 1975

3.2. Diện mạo và thành tựu của các thể văn xuôi 1945 – 1975

3.3. Các tác giả, tác phẩm tiêu biểu

3.3.1. Tô Hoài

3.3.2. Nguyễn Khải

3.4. Bài tập: phân tích các tác phẩm trong chương trình THCS

CHƯƠNG 4: VĂN HỌC VIỆT NAM TỪ SAU 1975 (5 tiết)

4.1. Bối cảnh lịch sử và những đòi hỏi đổi mới văn học

4.2. Những đặc điểm cơ bản của văn học Việt nam sau 1975

CHƯƠNG 5: THƠ VIỆT NAM SAU 1975 (7 tiết)

5.1. Diện mạo chung

5.2. Những đóng góp cơ bản

5.3. Tác giả tiêu biểu

5.4. Bài tập: phân tích các tác phẩm trong chương trình THCS

CHƯƠNG 6: VĂN XUÔI TỪ SAU 1975 (8 tiết)

6.1. Diện mạo chung

6.2. Các khuynh hướng chính và những đổi mới về tư tưởng, nghệ thuật

6.3. Tác giả tiêu biểu

6.4. Bài tập: phân tích các tác phẩm trong chương trình THCS

Quảng Bình, ngày tháng 8 năm 2013

HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS. Hoàng Dương Hùng